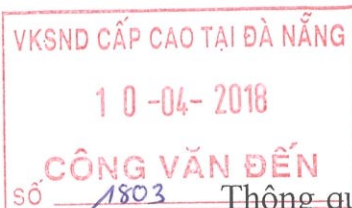


Số: 15/TB-VC1-DS

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2018



## THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

### Vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất

Thông qua công tác kiểm sát giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục giám đốc thẩm đối với vụ án “Tranh chấp quyền sử dụng đất” xảy ra tại huyện T, tỉnh H. Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhận thấy Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về tố tụng và việc thu thập chứng cứ, đánh giá chứng cứ dẫn đến phải hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, phúc thẩm để giải quyết lại theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, thông báo để các đơn vị rút kinh nghiệm nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác kiểm sát tuân theo pháp luật về giải quyết vụ việc dân sự.

#### 1. Nội dung vụ việc

Theo nguyên đơn bà Ma Thị Cúc trình bày: Năm 1962, gia đình bà khai phá đồi Pù Khiếu để trồng cây chè và cọ. Năm 1967 hội người cao tuổi thôn Phiêng Quắc, xã Yên Bình (nay là xã Yên Nhuận) đã lấy diện tích đất này để trồng cây hóp, tre. Năm 1981 hội người cao tuổi không quản lý nữa thì gia đình bà vẫn khai thác cây tre, cọ. Năm 1993, Nhà nước có chủ trương giao đất đồi cho các hộ nhưng khi tiến hành đo, đoàn kiểm tra diện tích đất của bà không đủ 3000m<sup>2</sup> nên không làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà. Năm 1998, bà có biết chủ trương của Nhà nước đo khép kín bản đồ đất lâm nghiệp nhưng bà nghĩ diện tích đất gia đình bà không đủ 3000m<sup>2</sup> nên bà không đăng ký kê khai nhưng bà vẫn quản lý khai thác. Năm 1998, gia đình bà biết được gia đình ông Ma Doãn Diệp được cấp bìa xanh toàn bộ diện tích đất đồi của gia đình bà. Bà yêu cầu Tòa án hủy quyết định giao đất lâm nghiệp của ông Diệp và yêu cầu ông Diệp trả lại cho bà diện tích đất lâm nghiệp 3.028m<sup>2</sup>.

Bị đơn ông Ma Doãn Diệp trình bày: Diện tích đất tranh chấp nêu trên là của bố mẹ ông khai phá trồng cây từ năm 1967. Năm 1993, Nhà nước có chủ trương cho các hộ kê khai để cấp bìa đỏ nhưng đối với đất nương ớt chưa có hướng dẫn nên ông không kê khai và gia đình ông vẫn sử dụng ổn định trồng cây tre, chè, cọ, hóp, mơ cho đến nay. Năm 1998, chính quyền xã thông báo hướng dẫn việc kê khai, giao đất. Đoàn đo đạc có cán bộ địa chính xã, huyện, cán bộ kỹ thuật của trung tâm đo đạc và trường thôn. Kết quả đo đạc được thông báo và niêm yết công khai theo đúng quy định. Ông Diệp được cấp bìa xanh diện tích 0,35ha lô 83, khoảnh 1, tiểu khu 60. Nay bà Cúc kiện đòi đất đồi Pù Khiếu ông không nhất trí trả lại đất cho bà Cúc.

Lời khai những người làm chứng phù hợp với lời trình bày của bị đơn là ông Ma Doãn Diệp:

- Ông Hoàng Xuân Tý - nguyên trưởng thôn nhiệm kỳ 1997-1998 trình bày: Năm 1998, Nhà nước giao rừng khép kín. Trong quá trình đo đạc tại đồi Pù Khiếu thì có mặt ông Bôn, bà Cúc, ông Tinh, ông Tuyết (trưởng thôn).

- Ông Phan Văn Minh trình bày: Khu đất nhà ông khai phá từ năm 1967-1968 liền kề với khu đất nhà ông Diệp. Bà mẹ ông Diệp là người khai phá từ trước năm 1967 để trồng cọ, chè, khoai lang.

- Ông Ma Doãn Tuyết - trưởng thôn Pác Toong từ năm 1994 đến nay trình bày: UBND xã Yên Nhuận triển khai giao đất giao rừng 02 đợt, đợt 1 năm 1993, đợt 2 năm 1998. Chủ trương kê khai cấp sổ được phổ biến rộng rãi đến các hộ trong thôn. Năm 1993, thôn Pác Toong và thôn Phiêng Quắc là 01 thôn gọi là Pác Toong. Năm 1994, tách thành 02 thôn Pác Toong và thôn Phiêng Quắc. Năm 1998, tiếp tục giao đất giao rừng cho các hộ còn lại trong đó có hộ ông Diệp. Tại buổi đo giao đất có đại diện đoàn đo đạc, cán bộ lâm nghiệp xã, trưởng thôn, gia đình ông Diệp, bà Cúc, vợ ông Bính. Tại buổi đo giao không có tranh chấp, bà Cúc, bà Thuyên không có ý kiến gì. Việc cấp sổ đối với khu đất đồi Pù Khiếu cho ông Diệp là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

## **2. Quyết định của Tòa án hai cấp**

*Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2014/DS-ST ngày 24/6/2014 của TAND huyện T, tỉnh H quyết định:* Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Cúc đối với ông Diệp về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Kiến nghị UBND huyện Chợ Đồn thu hồi lại Quyết định giao đất lâm nghiệp số 8390 cấp ngày 20/10/1998 của hộ ông Diệp để tiến hành các thủ tục cấp đất đối với diện tích đất 3028m<sup>2</sup> tại lô số 83, khoảnh 1, tiểu khu 60, diện tích 0,35ha (địa phương gọi là Pù Khiếu). Ngoài ra Bản án còn quyết định về một số nội dung khác có liên quan.

Bản án sơ thẩm bị ông Diệp kháng cáo toàn bộ quyết định của Bản án.

*Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 11/2014/DS-PT ngày 10/9/2014 TAND tỉnh H quyết định:* Không chấp nhận kháng cáo của ông Ma Doãn Diệp, sửa Bản án sơ thẩm.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Cúc đối với ông Diệp về việc tranh chấp quyền sử dụng đất. Hủy Quyết định giao đất lâm nghiệp số 8390 cấp ngày 20/10/1998 của hộ ông Diệp để tiến hành các thủ tục cấp đất đối với diện tích đất 3028m<sup>2</sup> tại lô số 83, khoảnh 1, tiểu khu 60, diện tích 0,35ha.

Ngày 13/8/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn có công văn số 958/CV-TA “giải thích Bản án”, tại văn bản giải thích có nội dung: Quyết định của Bản án nêu trên thì diện tích đất 3.028m<sup>2</sup> (Pù Khiếu) thuộc quyền sử dụng đất của bà Ma Thị Cúc. Vì vậy đề nghị UBND xã Yên Nhuận thực hiện việc cấp quyền sử dụng đất theo đúng quyết định của Bản án nêu trên theo quy định của pháp luật. Ông Diệp có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm.

Quá trình kiểm sát Bản án, hồ sơ vụ án thấy có vi phạm nghiêm trọng về tố tụng, thu thập chứng cứ, đánh giá chứng cứ nên ngày 10/4/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm. Ngày 30/10/2017, Ủy ban thẩm phán Tòa án

nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xét xử giám đốc thẩm, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm và Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân tỉnh H; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

### **3. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm**

#### **3.1. Về tố tụng**

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà Ma Thị Cúc yêu cầu ông Diệp hoàn trả lại khu rừng Pù Khiếu, hủy hồ sơ đã giao đất cho ông Diệp và thu hồi hủy giấy chứng nhận đã cấp cho ông Diệp số 8390 do UBND huyện chợ Đồn cấp ngày 20/10/1998. Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Cúc về việc tranh chấp quyền sử dụng đất và hủy Quyết định giao đất lâm nghiệp số 8390 cấp ngày 20/10/1998 của hộ ông Diệp để tiến hành các thủ tục cấp đổi với diện tích đất 3028m<sup>2</sup> tại lô số 83, khoảnh 1, tiểu khu 60, diện tích 0,35ha (địa phương gọi là Pù Khiếu). Nhưng Tòa án hai cấp chưa giải quyết đối với yêu cầu của bà Cúc đòi ông Diệp trả lại khu rừng Pù Khiếu là chưa giải quyết hết yêu cầu khởi kiện, đã vi phạm Điều 5 BLTTDS.

Theo quy định của pháp luật, Bản án phúc thẩm xét xử ngày 10/9/2014 có hiệu lực ngay nhưng ngày 13/8/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn có công văn số 958/CV-TA “giải thích bản án”, tại văn bản giải thích ghi diện tích đất 3.028m<sup>2</sup> (Pù Khiếu) thuộc quyền sử dụng đất của bà Ma Thị Cúc. Đề nghị UBND xã Yên Nhuận thực hiện việc cấp quyền sử dụng đất theo đúng quyết định của Bản án phúc thẩm nêu trên theo quy định của pháp luật. Vì vậy, việc giải thích đối với quyết định của Bản án phúc thẩm chưa phù hợp nội dung quyết định của Bản án, không thuộc các quy định tại Điều 382BLTTDS sửa đổi, bổ sung năm 2011; Điều 486 BLTTDS 2015.

#### **3.2. Vi phạm về thu thập, đánh giá chứng cứ**

Xét nguồn gốc đất tranh chấp: Bà Cúc, ông Diệp đều cho rằng đất tranh chấp là của gia đình khai phá từ năm 1967 và sử dụng liên tục. Quá trình giải quyết tòa án hai cấp xác minh về việc sử dụng diện tích đất thì người làm chứng là ông Liêu Đình Chiến, ông Hoàng Văn Việt khai đất tranh chấp là của gia đình bà Cúc nhưng không rõ về vị trí, tứ cận. Còn ông Hoàng Xuân Tý, ông Phan Văn Minh và ông Ma Doãn Tuyết đều trình bày đất của gia đình ông Diệp.

Tại Biên bản hòa giải ngày 08/01/2014 anh Nông Văn Cung - đại diện theo ủy quyền của bà Cúc trình bày: Năm 1998, khi đó giao đất cho ông Ma Doãn Diệp, bà Cúc có chứng kiến. Tại báo cáo ngày 10/01/2002 của Ủy ban nhân dân xã Yên Nhuận khẳng định: Khu đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ông Ma Doãn Diệp (con trai ông Bồn) và xác nhận ông Diệp quản lý, sử dụng từ năm 1967 đến nay. Mặt khác, năm 1998 khi đó giao đất chỉ có gia đình ông Diệp có đơn xin giao đất, hồ sơ giao đất do ông Ma Doãn Luân - chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Yên Nhuận (là em trai của bà Cúc) ký xác nhận.

Theo công văn số 472/UBND-VP ngày 07/5/2014 của UBND huyện Chợ Đồn gửi Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xác định: Năm 1998, trước khi tiến

hành giao đất chính quyền địa phương đã tuyên truyền, họp thôn, phát đơn để các hộ tự đăng ký. Đơn xin giao đất của hộ ông Diệp không điền địa điểm, diện tích, loại rừng và mục đích sử dụng là một trong nhiều trường hợp của xã Yên Nhuận và là tình trạng chung trên toàn địa bàn huyện vì khi viết đơn các hộ dân không thể biết tên Tiểu khu, khoảnh, lô. Trong quá trình đo giao về phía nhà nước có đầy đủ các thành phần, đo đạc diễn ra công khai có các hộ nhận đất đi cùng để xác định ranh giới, khoanh vẽ thiết kế lên bản đồ giao đất và áp vào bản đồ để xác định chính thức địa điểm tiểu khu, khoảnh, lô, loại rừng, loại đất. Tại thời điểm giao đất lâm nghiệp cho hộ ông Diệp không phát hiện có tranh chấp. Phòng Tài nguyên và Môi trường khẳng định việc giao đất cho hộ ông Diệp đúng trình tự quy định của pháp luật, phù hợp với chủ trương, chính sách của nhà nước, nhu cầu các hộ.

Quá trình giải quyết vụ án Bà Ma Thị Cúc và anh Nông Văn Cung con trai bà Cúc không xuất trình bất kỳ giấy tờ gì để chứng minh diện tích đất tranh chấp trên là của bà. Tại thời điểm 1998, bà Cúc biết việc đo giao đất nhưng không làm đơn xin giao đất. Ông Diệp làm đơn xin giao đất và bà Cúc còn chứng kiến việc đo giao đất cho ông Diệp tại diện tích đất tranh chấp và không có ý kiến gì. Đến khi ông Diệp được đo giao đất thì bà Cúc có tranh chấp với ông Diệp. Tuy nhiên, Tòa án hai cấp căn cứ vào đơn xin giao đất lâm nghiệp của ông Diệp và cho rằng đơn này không đúng quy định để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cúc là thiếu cơ sở vững chắc, chưa đánh giá đầy đủ, khách quan, toàn diện các tài liệu chứng cứ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của ông Diệp.

Trên đây là vi phạm nghiêm trọng về tố tụng và việc thu thập, đánh giá chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm trong quá trình giải quyết vụ án trên dẫn đến Bản án bị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm hủy để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thông báo để các Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trong khu vực nghiên cứu rút kinh nghiệm trong quá trình giải quyết các vụ việc dân sự./..

**Nơi nhận:**

- Đ/c Viện trưởng VKSTC (b/c);
- Đ/c Lê Hữu Thế PVTVKSTC (b/c);
- Đ/c Viện trưởng VC1 (b/c);
- Vụ 9, VC2, VC3;
- Các Viện nghiệp vụ VC1;
- VKS 28 tỉnh, TP TW;
- Lưu VP; HSKS.

(41b)

**KT.VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Lê Hồng Tuấn**